TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:07/2020/QĐ - PT	*Đà Nẵng, ngày 16 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO, KHÁNG NGHỊ ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Trần Hoài Sơn

Các Thẩm phán: Ông Cao Văn Hiếu

Ông Vũ Việt Dũng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên họp: Ông Bùi Duy Đức, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên họp: Ông Ngô Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm 43/2019/QĐST - DS ngày 29 tháng 11 năm 2019.

Toà án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc "*Tranh chấp đòi di sản thừa kế*" giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Mai Thị Bích L, sinh năm: 1952, địa chỉ: Số 3 đường K20, tổ 34, phường K, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Ông Quốc C thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng; Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đà Nẵng, Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng.

2. *Bị đơn*:

2.1. Ông Mai Xuân L, sinh năm: 1954; Địa chỉ: Số 402 đường L, tổ 33, phường K, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

+ Người đại diện theo ủy quyền của ông Mai Xuân Lục: Ông Mai Xuân T, sinh năm: 1963; Địa chỉ: Số 62 đường N, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, (giấy ủy quyền ngày 26/3/2019).

2.2. Ông Mai Xuân T, sinh năm: 1963; Địa chỉ: Số 62 đường N, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Mai Xuân T: Luật sư Trịnh Anh H thuộc Công ty Luật TNHH Trường Giang, Đoàn luật sư thành phố tỉnh Quảng Nam; Địa chỉ: Số 73 đường P, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

2.3. Bà Mai Thị P, sinh năm: 1952; Địa chỉ: Số 144 đường L, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

+ Người đại diện theo ủy quyền của bà Mai Thị Phước: Ông Mai Xuân T, sinh năm: 1963; Địa chỉ: Số 62 đường N, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, (giấy ủy quyền ngày 26/3/2019).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Mai Thị Cẩm T, sinh năm: 1963; Địa chỉ: Xóm Đông (thôn Đông), xã M, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

+ Người giám hộ cho bà Mai Thị Cẩm T gồm: Bà Mai Thị Bích L, sinh năm: 1952, địa chỉ: Số 3 đường K20, tổ 34, phường K, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng; Bà Mai Thị T, sinh năm: 1966; địa chỉ: Xóm Đông (thôn Đông), xã M, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Bà Mai Thị N, sinh năm: 1971; địa chỉ: Thôn 7, xã M, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

3.2. Bà Mai Thị T, sinh năm: 1966; Địa chỉ: Xóm Đông (thôn Đông), xã M, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

+ Người đại diện hợp pháp của bà Mai Thị T: Ông Trần Văn H, sinh năm: 1962; Địa chỉ: Tổ 35, phường K, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, (giấy ủy quyền ngày 24/10/2019).

3.3. Bà Mai Thị N, sinh năm: 1971; Địa chỉ: Thôn 7, xã M, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

+ Người đại diện hợp pháp của bà Mai Thị N: Ông Đoàn Hữu B, sinh năm: 1956; Địa chỉ: Số 8, tầng 5, Cầu thang 2, Lô A1, phường V, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, (giấy ủy quyền ngày 24/10/2019).

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Mai Thị N: Luật sư Nguyễn Thị Phương M của Văn phòng luật sư Phương M và Đồng sự; Địa chỉ: Số 781/25 đường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3.4. Ông Vũ Trọng L, sinh năm: 1964;

3.5. Ông Vũ Trọng C, sinh năm: 1995;

3.6. Ông Vũ Trọng D, sinh năm: 1996;

Cùng địa chỉ: Xóm Đông (thôn Đông), xã M, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

3.7. Bà Mai Thị Xuân T, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Số 62 đường N, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

+ Người đại diện theo ủy quyền của bà Mai Thị Xuân T: Ông Mai Xuân T, sinh năm: 1963; Địa chỉ: Số 62 đường Ni, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, (giấy ủy quyền ngày 26/3/2019).

3.8. Bà Hồ Thị Đ (Đòi), sinh năm: 1943;

3.9. Ông Trần Văn L, sinh năm: 1933;

Cùng địa chỉ: Tổ 45 (tổ 5 cũ), phường K, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

3.10. Ủy ban nhân dân phường K, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng; Địa chỉ: Phường K, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

3.11. Ban giải phóng mặt bằng quận N; Địa chỉ: Số 486 đường Lê Văn Hiến, phường K, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

3.12. Các đồng thừa kế của bà Mai Thị H (Mai Thị M), sinh năm: 1933 (đã chết ngày 16/4/2019) gồm:

3.12.1. Ông Phạm X, sinh năm: 1954 (bị tâm thần từ nhỏ).

+ Người giám hộ của ông Phạm X có: Ông Phạm L, sinh năm: 1968; Địa chỉ: Tổ 35, phường K, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

3.12.2. Bà Phạm Thị Đ, sinh năm: 1961;

3.12.3. Bà Phạm Thị T, sinh năm: 1963;

3.12.4. Ông Phạm L, sinh năm: 1968;

Cùng địa chỉ: Tổ 35, phường K, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

3.12.5. Ông Phạm H, sinh năm: 1978;

3.12.6. Ông Phạm L, sinh năm: 1982

Cùng địa chỉ: Tổ 38, phường K, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

4. Người làm chứng: Ông Mai Xuân H, sinh năm: 1952; Địa chỉ: Tổ 61 (tổ 32 mới), phường K, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Tại đơn kháng cáo ngày 13/11/2019, bà Mai Thị Bích L là nguyên đơn đã kháng cáo có nội dung như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 43/2019/QĐST-DS ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐKNPT - VKS - DS ngày 29/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã kháng nghị có nội dung như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 43/2019/QĐST-DS ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng tiếp tục giải quyết theo thủ tục

chung.

XÉT THẤY:

[1] Vụ án "*Tranh chấp đòi di sản thừa kế"* giữa nguyên đơn bà Mai Thị L đối với bị đơn ông Mai Xuân L, ông Mai Xuân T, bà Mai Thị P được Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng thụ lý năm 2016 và giải quyết tại Bản án dân sự số 45/2017/DS-ST ngày 25/8/2017. Ngày 30/11/2018, Tòa án nhân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm tại Bản án dân sự số 74/2018/DS-PT đã hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Ngày 21/01/2019, Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng thụ lý số 06/2019/TL-ST và tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 43/2019/QĐST-DS ngày 29/11/2019 đã đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 06/2019/TL-ST ngày 21/01/2019.

Bà Mai Thị Bích L kháng cáo Quyết định đình chỉ; Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã kháng nghị Quyết định đình chỉ trên, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 43/2019/QĐST-DS ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

[2] Xét kháng cáo của bà Mai Thị Bích L và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, thì thấy:

[2.1] Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng nhận định việc yêu cầu tạm đình chỉ giải quyết vụ án nêu trên của bà L thực chất là nhằm kéo dài thời gian giải quyết vụ án; đồng thời lý do đề nghị tạm đình chỉ giải quyết vụ án của bà L là không thỏa đáng, bệnh lý đang điều trị là thông thường, vẫn có khả năng tham gia tố tụng theo các giấy triệu tập của Tòa án. Do đó, nhận định việc đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm có đúng pháp luật hay không đúng pháp luật thì Tòa án cấp phúc thẩm xét thấy cần xem xét toàn bộ quá trình tham gia tố tụng của bà L, cũng như người đại diện hợp pháp của bà L.

[2.2] Tại phiên tòa ngày 07/11/2019, ông Lê Sáng Đ là người đại diện theo ủy quyền của bà L vắng mặt và có đơn xin hoãn phiên tòa vì lý do bị bệnh nên Tòa án cấp sơ thẩm quyết định hoãn phiên tòa, ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 14/11/2019.

Trước phiên tòa, ngày 11/11/2019 Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn nhận được đơn đề ngày 09/11/2019 ông Lê Sáng Đ là người đại diện hợp pháp của bà L đề nghị Tòa án tạm đình chỉ giải quyết vụ án vì lý do: Bà L đã có đơn đề nghị Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng xem xét đến vấn đề liên quan đến sai phạm của Ban giải phóng mặt bằng quận Ngũ Hành Sơn và UBND phường K trong việc giải tỏa đất của cha mẹ bà là ông Mai Xuân L và bà Nguyễn Thị Đ nên thuộc trường hợp là*"Cần đợi kết quả giải quyết vụ án khác có liên quan hoặc sự việc được pháp luật quy định là*

phải do cơ quan, tổ chức khác giải quyết trước mới giải quyết được vụ án" theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 214 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ đề nghị tạm đình chỉ nêu trong đơn đã được Tòa án cấp sơ thẩm nhận định là không có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Ngày 14/11/2019, Tòa án cấp sơ thẩm tiếp tục nhận được đơn của bà Liên đề nghị tạm đình chỉ giải quyết vụ án với căn cứ tương tự. Ngoài ra bà còn cho rằng bà đã hủy thủ tục ủy quyền đối với ông Lê Sáng Đ từ ngày 13/11/2019 và hiện nay chưa tìm được người đại diện ủy quyền mới thay thế, cũng như nhờ luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp nên bà đề nghị tạm đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 214 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận đề nghị của bà Liên và do một số đương sự vắng mặt trong đó có bà L nên Tòa án cấp sơ thẩm hoãn phiên tòa và ấn định lại thời gian mở lại phiên tòa xét xử vụ án vào ngày 21/11/2019.

[2.4] Trước khi mở phiên tòa ngày 21/11/2019, thì ngày 20/11/2019 bà L có đơn xin hoãn phiên tòa do bà đang điều trị tại bệnh viện kèm theo giấy xác nhận của Trung tâm Y tế quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Liên là luật sư Ông Quốc C cũng có đơn xin hoãn phiên tòa vào ngày 18/11/2019 với lý do cần có thêm thời gian nghiên cứu hồ sơ, do mới được bà Liên đề nghị bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp. Tòa án cấp sơ thẩm tạm ngưng phiên tòa để xác minh việc bà L điều trị tại bệnh viện là đúng quy định tại các điều 235 và 259 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm ấn định thời gian mở lại phiên tòa xét xử vụ án dân sự vào ngày 29/11/2019.

[2.5] Kết quả do Tòa án cấp sơ thẩm xác minh ngày 22/11/2019, thể hiện: Bà L có điều trị tại bệnh viện với chuẩn đoán bệnh cao huyết áp, khó thở, rối loạn tuần hoàn não. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định đây không phải là những loại bệnh lý thuộc trường hợp phải điều trị liên quan đến việc mổ xẻ, phẫu thuật không thể đi lại được để bà Liên không thể đến tham phiên tòa theo triệu tập của Tòa án.

[2.6] Tại phiên tòa ngày 29/11/2019, bà L và luật sư Ông Quốc C có đơn đề nghị tạm đình chỉ giải quyết vụ án với lý do bà L vẫn còn điều trị tại bệnh viện, đồng thời cung cấp đơn có nội dung xác nhận của Trung tâm Y tế quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng ngày 28/11/2019.

Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định bà L vắng mặt tại phiên tòa ngày 29/11/2019 (lần thứ hai) mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa mà không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khác quan, việc bà L điều trị tại bệnh viện là nhằm kéo dài thời hạn giải quyết vụ án, nên Tòa án sơ thẩm đã căn cứ vào khoản 2 Điều 227, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 156 của Bộ luật dân sự 2015 đã đình chỉ giải quyết vụ án "*Tranh chấp đòi di sản thừa kế"* giữa nguyên đơn bà Mai Thị L đối với bị đơn ông Mai Xuân L, ông Mai Xuân T, bà Mai Thị P, sung công quỹ Nhà nước đối với tạm ứng án phí mà bà L đã nộp và quyền được khởi kiện lại vụ án dân sự của bà L.

[2.7] Tại giai đoạn chuẩn bị mở phiên họp phúc thẩm, ngày 03/01/2020 Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng tiến hành xác minh tại Trung tâm Y tế quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Kết quả xác minh cho thấy: Bà Mai Thị Bích L có hồ sơ bệnh án 19018278, vào viện 9 giờ 29 phút ngày 28/11/2019, đến 08 giờ 00 phút ngày 03/12/2019 xuất viện; (1) Bà Mai Thị Bích L tự đến liên hệ điều trị; (2) Quá trình điều trị, bà Mai Thị Bích L nhận thức bình thường, minh mẫn và tự di chuyển, đi lại mà không cần người giúp đỡ; (3) Tình trạng bệnh được đánh giá tiên lượng vừa, bệnh không nặng; (4) Ra viện với chuẩn đoán chính là rối loạn tiền đình, bệnh kèm viêm dạ dày, nhiễm siêu vi, biến chứng: chưa.

[2.8] Theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 hướng dẫn thi hành một số quy định trong phần thứ hai "Thủ tục giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm" của Bộ luật tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự (hướng dẫn Điều 208 nay là Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015) thì "*Trường hợp đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự, đã được Toà án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên toà theo quy định tại các điều từ Điều 150 đến Điều 156 của Bộ luật tố tụng dân sự và đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự đã chuẩn bị tham gia phiên toà xét xử vụ án, nhưng do sự kiện bất khả kháng xảy ra đối với họ vào trước thời điểm Toà án mở phiên toà hoặc ngay trong thời điểm họ đang trên đường đến Toà án để tham gia phiên toà (do thiên tai, địch hoạ, bị tai nạn, **ốm nặng phải đi bệnh viện cấp cứu**, người thân bị chết,...) nên họ không thể có mặt tại phiên toà theo giấy triệu tập của Toà án, thì Toà án cũng hoãn phiên toà".*

Khoản 1 Điều 156 Bộ luật Dân sự quy định: "*Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan **không thể lường trước được** và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép"* và "*Trở ngại khách quan là những trở ngại do hoàn cảnh khách quan tác động làm cho người có quyền, nghĩa vụ dân sự không thể biết về việc quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm hoặc không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ dân sự của mình".* Như vậy, việc điều trị tại bệnh viện của bà L không thuộc trường hợp bất khả kháng theo hướng dẫn nên trên của Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐTP và khoản 1 Điều 156 Bộ luật Dân sự.

Vụ án không có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập nào khác. Đối với yêu cầu độc lập tại đơn đề ngày 06/11/2019 của ông Đoàn Hữu B là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Mai Thị N đã được Tòa án cấp sơ thẩm nhận định lý do không thụ lý, giải quyết và ông Bền, bà N không kháng cáo đối với quyết định của Tòa án.

Vì những lý do trên, Hội đồng phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của bà Mai Thị Bích L; Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐKNPT -

VKS - DS ngày 29/11/2019 củaViện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng về việc đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 43/2019/QĐST-DS ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

[2.9] Án phí dân sự sơ thẩm: Quyết định sơ thẩm sung công quỹ đối với tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Mai Thị Bích L đã nộp 14.043.000 đồng là không đúng. Bà L thuộc trường hợp người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi và được miễn tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó, Hội đồng phúc thẩm sửa Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm 43/2019/QĐST-DS ngày 29/11/2019 của Toà án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng về phần án phí dân sự sơ thẩm đối với phần quyết định về án phí dân sự sơ thẩm.

[2.10] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Mai Thị Bích L được miễn phí dân sự phúc thẩm.

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Không chấp nhận kháng cáo của bà Mai Thị Bích L về việc hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm 43/2019/QĐST-DS ngày 29/11/2019 của Toà án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng;

Không chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐKNPT - VKS - DS ngày 29/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng về việc hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm 43/2019/QĐST-DS ngày 29/11/2019 của Toà án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

II. Sửa một phần Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm 43/2019/QĐST-DS ngày 29/11/2019 của Toà án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 06/2019/TLST-DS ngày 21/01/2019, về*"Tranh chấp kiện đòi di sản thừa kế"*giữa:

1.1. *Nguyên đơn*: Bà Mai Thị Bích L, sinh năm: 1952, địa chỉ: Số 3 đường K20, tổ 34, phường K, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Ông Quốc C thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng; Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đà Nẵng, Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng.

1.2. *Bị đơn*:

1.2.1. Ông Mai Xuân L, sinh năm: 1954; Địa chỉ: Số 402 đường L, tổ 33, phường K, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

+ *Người đại diện theo ủy quyền của ông Mai Xuân L*: Ông Mai Xuân T, sinh năm: 1963; Địa chỉ: Số 62 đường N, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, (giấy ủy quyền ngày 26/3/2019).

1.2.2. Ông Mai Xuân Tam, sinh năm: 1963; Địa chỉ: Số 62 đường N, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

+ *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Mai Xuân T*: Luật sư Trịnh Anh H thuộc Công ty Luật TNHH Trường Giang, Đoàn luật sư thành phố tỉnh Quảng Nam; Địa chỉ: Số 73 đường P, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

1.2.3. Bà Mai Thị P, sinh năm: 1952; Địa chỉ: Số 144 đường L, phường K, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

+ *Người đại diện theo ủy quyền của bà Mai Thị P*: Ông Mai Xuân T, sinh năm: 1963; Địa chỉ: Số 62 đường N, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, (giấy ủy quyền ngày 26/3/2019).

1.3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1.3.1. Bà Mai Thị Cẩm Thủy, sinh năm: 1963; Địa chỉ: Xóm Đông (thôn Đông), xã M, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

+ *Người giám hộ cho bà Mai Thị Cẩm T gồm*: Bà Mai Thị Bích L, sinh năm: 1952, địa chỉ: Số 3 đường K20, tổ 34, phường K, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng; Bà Mai Thị T, sinh năm: 1966; địa chỉ: Xóm Đông (thôn Đông), xã M, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Bà Mai Thị N, sinh năm: 1971; địa chỉ: Thôn 7, xã M, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

1.3.2. Bà Mai Thị T, sinh năm: 1966; Địa chỉ: Xóm Đông (thôn Đông), xã M, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

+ *Người đại diện hợp pháp của bà Mai Thị T*: Ông Trần Văn H, sinh năm: 1962; Địa chỉ: Tổ 35, phường K, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, (giấy ủy quyền ngày 24/10/2019).

1.3.3. Bà Mai Thị N, sinh năm: 1971; Địa chỉ: Thôn 7, xã M, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

+ *Người đại diện hợp pháp của bà Mai Thị N*: Ông Đoàn Hữu B, sinh năm: 1956; Địa chỉ: Số 8, tầng 5, Cầu thang 2, Lô A1, phường V, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, (giấy ủy quyền ngày 24/10/2019).

+ *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Mai Thị N*: Luật sư Nguyễn Thị Phương Mai của Văn phòng luật sư Phương Mai và Đồng sự; Địa chỉ: Số 781/25 đường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

1.3.4. Ông Vũ Trọng L, sinh năm: 1964;

1.3.5. Ông Vũ Trọng C, sinh năm: 1995;

1.3.6. Ông Vũ Trọng D, sinh năm: 1996;

Cùng địa chỉ: Xóm Đông (thôn Đông), xã M, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

1.3.7. Bà Mai Thị Xuân T, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Số 62 đường N, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

+ Người đại diện theo ủy quyền của bà Mai Thị Xuân T: Ông Mai Xuân T, sinh năm: 1963; Địa chỉ: Số 62 đường N, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, (giấy ủy quyền ngày 26/3/2019).

1.3.8. Bà Hồ Thị Đ (Đòi), sinh năm: 1943;

1.3.9. Ông Trần Văn L, sinh năm: 1933;

Cùng địa chỉ: Tổ 45 (tổ 5 cũ), phường K, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

1.3.10. Ủy ban nhân dân phường K, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng; Địa chỉ: Phường K, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

1.3.11. Ban giải phóng mặt bằng quận N; Địa chỉ: Số 486 đường L, phường K, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

1.3.12. Các đồng thừa kế của bà Mai Thị H (Mai Thị M), sinh năm: 1933 (đã chết ngày 16/4/2019) gồm:

1.3.12.1. Ông Phạm X, sinh năm: 1954 (bị tâm thần từ nhỏ).

+ Người giám hộ của ông Phạm X có: Ông Phạm L, sinh năm: 1968; Địa chỉ: Tổ 35, phường K, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

1.3.12.2. Bà Phạm Thị Đ, sinh năm: 1961;

1.3.12.3. Bà Phạm Thị T, sinh năm: 1963;

1.3.12.4. Ông Phạm L, sinh năm: 1968;

Cùng địa chỉ: Tổ 35, phường K, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

1.3.12.5. Ông Phạm H, sinh năm: 1978;

1.3.12.6. Ông Phạm L, sinh năm: 1982

Cùng địa chỉ: Tổ 38, phường K, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

1.4. Người làm chứng: Ông Mai Xuân H, sinh năm: 1952; Địa chỉ: Tổ 61 (tổ 32 mới), phường K, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

2.1. Bà Mai Thị Bích L được quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự.

2.2. Trả lại đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện cho bà Mai Thị Bích Liên theo quy định tại khoản 3 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

2.3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Mai Thị Bích L được miễn tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.043.000 đồng (mười

bốn triệu, không trăm bốn mươi ba nghìn đồng) tại biên lai thu số 0004134 ngày 16/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

2.4. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Mai Thị Bích L được miễn phí dân sự phúc thẩm.

2.5. Lệ phí định giá tài sản và xem xét thẩm định tại chỗ: 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng), bà Mai Thị Bích L phải chịu (đã nộp và chi xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định**.**

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện KSND TP Đà Nẵng;
- TAND quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Hoài Sơn